TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 4 năm 2024
V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Thạch Nguyễn Mai Thiện Bảo

2.ÔngPhạm Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa *tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Tiến Huynh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024, về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐST - HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Bích P - sinh năm: 1993; Trú tại: Thôn X, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Đinh Duy H - sinh năm: 1987; Trú tại: Thôn X, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 12.10.2023 và các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lưu Thị Bích Phú trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Bích P và anh Đinh Duy H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Giấy chứng nhận kết hôn số 99/2018 ngày 29/10/2018.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thì đến năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, không tin tưởng lẫn nhau và anh H không quan tâm chăm sóc gia đình nên giữa vợ chồng thường xảy ra xích mích, cãi vã, chị P nhiều lần khuyên bảo anh H nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Đến năm 2023, vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Nay chị P xác định vợ chồng không còn tình cảm, đường ai người nấy sống, không quan tâm chia sẻ cho nhau.

Tại phiên tòa: Chị Lưu Thị Bích P yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho chị P đươc ly hôn với anh Đinh Duy H .

- Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung: Đinh Duy Thành N – sinh ngày 03/9/2018, Đinh Duy H – sinh ngày 22/7/2020. Hiện nay các con chung đang ở với chị P, anh H nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa: Chị Lưu Thị Bích P yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho chị P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đinh Duy H cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cho anh H nuôi con chung Đinh Duy Thành N cho đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị P không yêu cầu anh Đinh Duy H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Lưu Thị Bích P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung của ai, không ai nợ vợ chồng.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại phiên toà, bị đơn anh Đinh Duy H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Duy H và chị Lưu Thị Bích P tự nguyện kết hôn với nhau năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh,tỉnh Khánh Hòa. Giấy chứng nhận kết hôn số 99/2018 ngày 29/10/2018.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thì đến năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, không tin tưởng lẫn nhau và chị Phú có ngoại tình với người đàn ông khác nên vợ chồng thường xuyên kình cãi, anh Đinh Duy H nhiều lần khuyên bảo chị P nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Đến năm 2023, vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Nay anh Đinh Duy H xác nhận vợ chồng không còn tình cảm, đường ai người nấy sống, không quan tâm chăm sóc cho ai.

Tại phiên tòa: Anh Đinh Duy H yêu cầu Tòa án giải quyết: Anh H đồng ý ly hôn với chị P.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung: Đinh Duy Thành N – sinh ngày 03/9/2018, Đinh Duy H – sinh ngày 22/7/2020. Hiện nay các con chung đang ở với chị P, anh H.

Tại phiên tòa: Anh Đinh Duy H yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 (hai) con chung cho đến khi các

con chung đủ 18 tuổi. anh Huấn không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi hai con chung.

- Về tài sản chung: Anh Đinh Duy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung của ai, không ai nợ vợ chồng

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:Chị Lưu Thị Bích P yêu cầu ly hôn với anh Đinh Duy H, trú tại: Thôn Xuân Tự 1, xã Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểu a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án Hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của chị Lưu Thị Bích P, lời khai của anh Đinh Duy H thì chị Phú và anh H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn số 99/2018, ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, nên quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh H là hợp pháp.

Xét: Việc chị P yêu cầu ly hôn với anh H, anh H đồng ý ly hôn với chị P. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị P và anh H đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai người không tìm được giải pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau, tình trạng hôn nhân giữa hai người đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên cho chị P và anh H được ly hôn.

[3] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Vợ chồng có 02 (hai) con chung: Đinh Duy Thành N – sinh ngày 03/9/2018, Đinh Duy H – sinh ngày 22/7/2020.

Việc chị P yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đinh Duy H – sinh ngày 22/7/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao cho anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đinh Duy Thành N – sinh ngày 03/9/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Đinh Duy H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho

anh H trực tiếp nuôi 02(hai) con chung lần lượt đến trưởng thành, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, hiện nay cháu Đinh Duy H dưới 04 tuổi, cháu hiện còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ mới đảm bảo được cuộc sống cho con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P cho chị P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đinh Duy H cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, con chung Đinh Duy Thành N đến tuổi trưởng thành 18 tuổi là phù hợp với đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của chị Lưu Thị Bích P. Việc anh H yêu cầu được nuôi 02 con chung không đảm bảo được quyền lợi cho con chung nên không chấp nhận yêu cầu này của anh H .

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P và H không ai yêu cầu ai cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

[5] Về án phí: Chị Lưu Thị Bích P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1 -Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lưu Thị Bích P và anh Đinh Duy H được ly hôn.

2 -Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

+ Giao cho chị Lưu Thị Bích P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đinh Duy H – sinh ngày 22 tháng 7 năm 2020 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

+ Giao cho anh Đinh Duy H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đinh Duy Thành N – sinh ngày 03 tháng 9 năm 2018 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Lưu Thị Bích P và anh Đinh Duy H không ai cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị P, anh H có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3 - Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4 - Về án phí: Chị Lưu Thị Bích P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006782 ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5 - Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩmđể yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

✳ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã Vạn Hưng *(Giấy chứng nhận kết hôn số 99/2018, ngày 29 tháng 10 năm 2018);*
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ảnh